

Lai Châu, ngày 30 tháng 3 năm 2022

BÁO CÁO

Của hội đồng quản trị công ty

Về tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD, thực hiện đầu tư theo nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 và kế hoạch triển khai thực hiện năm 2022

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN SÔNG ĐÀ 7.02

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo công tác quản lý, kinh doanh, kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2021 và kế hoạch năm 2022 như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2021

1. Đánh giá chung tình hình hoạt động SXKD:

- Năm 2021 Công ty không mở rộng công tác sản xuất kinh doanh nhận thầu xây lắp và sản xuất kinh doanh khác, chỉ tập trung cho công tác đầu tư xây dựng cụm dự án thủy điện Nậm Thi tại huyện Tam Đường – tỉnh Lai Châu. Hiện tại đang vận hành phát điện thương mại Dự án nhà máy thủy điện Nậm Thi 2, đồng thời tiếp tục các công việc tiếp theo và hoàn tất thủ tục hồ sơ pháp lý cho công tác đầu tư xây dựng Dự án Nậm Thi 1.

- Công tác quản lý vận hành phát điện thương mại nhà máy thủy điện Nậm Thi 2 đảm bảo an toàn và hiệu quả, luôn luôn bám sát, kiểm tra và tận dụng tối đa lưu lượng nước để chạy máy, theo đó sản lượng điện trong năm đã đạt cao hơn năm trước.

- Công tác quyết toán vốn đầu tư: Trước khi quyết toán vốn đầu tư dự án Nậm Thi 2 Công ty đã thực hiện việc kiểm toán vốn đảm bảo minh bạch công tác đầu tư, hiện nay đã hoàn thành công tác quyết toán dự án và tăng giá trị TS để trích khấu hao theo quy định.

- Công tác thu hồi vốn: Năm 2021 Công ty đã thu hồi được toàn bộ số công nợ xấu còn tồn đọng từ chủ đầu tư công trình thủy điện Sứ Pán II, hiện chỉ còn lại một số ít công nợ phải thu tại nhà thầu phụ, do nhà thầu phụ đã chuyển địa điểm kinh doanh đến địa phương khác vì vậy rất khó thu hồi, Công ty sẽ tiếp tục đốc thúc để thu hồi.

2. Một số chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu:

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2021		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
A	Giá trị SXKD	10 ³ đ	39.661.461	46.376.388	117%
1	Giá trị sản xuất điện thương mại	10 ³ đ	39.661.461	46.376.388	
-	Sản lượng điện	Kwh	30.062.570	33.920.252	
-	Tổng giá trị sản xuất	10 ³ đ	39.661.461	46.376.388	
2	Giá trị ngoài xây lắp và kinh doanh khác	10 ³ đ	0	0	
B	Doanh thu	10 ³ đ	36.055.874	42.522.490	117,9%
1	Doanh thu bán điện	10 ³ đ	36.055.874	42.520.005	117,9%

TT	CÁC CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2021		
			Kế hoạch	Thực hiện	Tỷ lệ %
2	Thu nhập khác	10 ³ đ	0	0	
3	Doanh thu HĐTC	10 ³ đ	0	2.485	
C	Tổng chi phí sản xuất	10³đ	39.980.660	37.321.986	93,4%
C1	Các khoản chi phí TT	10³đ	23.477.789	21.505.898	
1	Chi phí nhân công vận hành nhà máy	10 ³ đ	2.133.202	2.186.445	
2	Chi phí sản xuất chung	10 ³ đ	8.861.308	6.888.203	
	<i>Trong đó: Tiền thuế TN nước và dịch vụ MTR</i>		4.277.094	4.742.894	
3	Chi phí khấu hao TSCĐ	10 ³ đ	12.483.279	12.431.250	
C2	Chi phí quản lý doanh nghiệp	10³đ	2.132.870	2.658.188	
-	<i>Chi phí tiền lương và bảo hiểm xã hội</i>	<i>10³đ</i>	<i>804.811</i>	<i>901.558</i>	
-	<i>Chi phí vật liệu quản lý</i>	<i>10³đ</i>	<i>141.424</i>	<i>68.000</i>	
-	<i>Chi phí đồ dùng văn phòng</i>	<i>10³đ</i>	<i>41.690</i>	<i>13.570</i>	
-	<i>Thuế và lệ phí</i>	<i>10³đ</i>	<i>18.000</i>	<i>10.216</i>	
-	<i>Chi phí dịch vụ thuê ngoài</i>	<i>10³đ</i>	<i>334.169</i>	<i>250.579</i>	
-	<i>Chi phí dự phòng</i>	<i>10³đ</i>	<i>300.000</i>	<i>1.235.920</i>	dự phòng công nợ khó đòi
-	<i>Chi bằng tiền khác</i>	<i>10³đ</i>	<i>492.776</i>	<i>178.343</i>	
C3	Chi phí lãi vay vốn	10³đ	13.470.000	12.113.879	
C4	Chi phí tài chính khác	10³đ	0	144.018	
C5	Chi phí lợi thế thương mại (Phân bổ giá trị)	10³đ	900.000	900.000	Chi phí QLDN
D	Lợi nhuận trước thuế	10³đ	- 3.924.785	5.200.503	132,5%
E	Lao động và tiền lương				
-	Tổng số CBCNV bình quân	Người	16	16	
-	Tiền lương bq CBCNV/tháng/người	10 ³ đ	13.500	13.253	98,2%
F	Giá trị đầu tư	10³đ	5.000.000	0	
1	Dự án nhà máy thủy điện Nậm Thi 1	10³đ	5.000.000	0	
-	<i>Chi phí tư vấn, khảo sát thiết kế</i>	<i>10³đ</i>	<i>2.000.000</i>	<i>0</i>	
-	<i>Chi phí đền bù giải phóng mặt bằng</i>	<i>10³đ</i>	<i>3.000.000</i>	<i>0</i>	
2	Dự án nhà máy thủy điện Nậm Thi 2	10³đ	0	0	
E	Tỷ lệ cổ tức/vốn điều lệ	10³đ	0	0	

D. N. S. TAM E

Tiền điện thương phẩm tháng 12/2020 được ghi nhận vào năm 2021 do Biên bản chốt chỉ số sản lượng công tơ của Điện lực Lai Châu và hóa đơn bán hàng được ký xác nhận vào tháng 01/2021, do vậy sản lượng và doanh thu năm 2021 trên báo cáo tài chính tăng tương ứng 533.076 kwh và 1,48 tỷ đồng, do đó lợi nhuận cũng tăng tương ứng.

2.1 Giá trị thực hiện sản xuất kinh doanh:

- Tổng giá trị sản xuất kinh doanh : 46.376.388.000 đồng
- Doanh thu thuần : 42.520.005.000 đồng
- Các khoản phải nộp NN : 7.716.949.000 đồng

Đánh giá tình hình thực hiện: Năm 2021 công tác quản lý vận hành nhà máy thủy điện Nậm Thi 2 luôn đảm bảo an toàn, vận hành phát điện tốt, luôn tận dụng tối đa thời gian và lượng nước về hồ để phát điện. Đồng thời do có thuận lợi về thời tiết lượng mưa trong năm nhiều hơn và không bị sự cố khi vận hành nhà máy nên sản lượng phát điện thương phẩm của nhà máy tăng so với cùng kỳ năm trước, theo đó doanh thu của Công ty tăng so với cùng kỳ năm trước. Đồng thời lãi vay phải trả ngân hàng năm 2021 giảm do đã thanh toán được thêm khoản nợ gốc và lãi suất tiền vay giảm so với năm 2020, do vậy kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh phát điện thương mại năm 2021 của Công ty đã có lãi.

2.2 Thực hiện đầu tư xây dựng dự án:

a. Thông tin chung về dự án:

- Tên dự án: Dự án nhà máy thủy điện Nậm Thi 1 và Nậm Thi 2.
- Địa điểm thực hiện: Xã Sơn Bình – huyện Tam Đường – tỉnh Lai Châu
- Mục tiêu dự án: Khai thác nguồn thủy năng suối Nậm Thi và suối Nậm Giê để phát điện hòa vào lưới điện Quốc gia, tìm kiếm lợi ích kinh tế cho doanh nghiệp, tạo việc làm thu nhập cho người lao động, đóng góp thu ngân sách nhà nước, cải tạo môi trường sinh thái, góp phần thúc đẩy kinh tế - xã hội trên địa bàn.

- Nội dung, quy mô đầu tư: Công trình xây dựng quy mô cấp III; nhóm B; Công suất lắp máy Nậm Thi 1 là 10MW và Nậm Thi 2 là 8MW; Điện lượng bình quân năm $62,28 \times 10^6$ kWh.

- Tổng mức đầu tư điều chỉnh: 670,9 tỷ đồng

Trong đó: Dự án thủy điện Nậm Thi 1: 365 tỷ (Điều chỉnh năm 2018)

Dự án thủy điện Nậm Thi 2: 305,9 tỷ (Điều chỉnh năm 2020)

- Tiến độ thực hiện dự án: Dự án thủy điện Nậm Thi 2 đã hoàn thành và đưa vào vận hành phát điện thương mại từ ngày 25/07/2018. Dự án thủy điện Nậm Thi 1 dự kiến khởi công lại trong quý IV/2019 và hoàn thành quý I/2022 nhưng đang phải tạm dừng đầu tư xây dựng do phải đánh giá lại tác động môi trường và xin chuyển đổi mục đích sử dụng đất rừng theo Chỉ thị 13 CT/TW ngày 12/01/2017 của Ban bí thư. Hiện tại dự án nhà máy thủy điện Nậm Thi 1 đã được tiếp tục gia hạn thời gian đầu tư đến hết quý 2/2024.

- Thời hạn hoạt động: 50 năm (kể từ ngày cấp giấy chứng nhận lần đầu ngày 10/10/2007).

b. Tình hình thực hiện đầu tư xây dựng năm 2021:

- Tổng giá trị đầu tư : 0 đồng,
- + Giá trị thực hiện đầu tư Nậm Thi 1: 0 đồng
- + Giá trị thực hiện đầu tư Nậm Thi 2: 0 đồng

Tình hình thực hiện: Dự án Nậm Thi 2 đã xây dựng hoàn thành đưa vào vận hành phát điện tháng 7/2018, năm 2021 đơn vị chỉ quyết toán nốt phần giá trị đầu tư của Dự án với các nhà thầu để phục vụ quyết toán dự án, quyết toán giá trị đầu tư . Đối với dự án Nậm Thi 1 đang phải tạm dừng đầu tư xây dựng do yêu cầu của Chỉ thị 13 của Ban chấp hành TW Đảng, hiện tại Ủy ban tỉnh Lai Châu đã có Công văn gửi Thủ tướng chính phủ

